

Số: /TTr-NV3
V/v hướng dẫn thực hiện kê khai
tài sản, thu nhập năm 2023

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh;
- Các Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Để triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 và quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung và thời gian quy định, Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị một số nội dung như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo việc kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, phổ biến và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022, của Tỉnh ủy Lai Châu về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các văn bản có liên quan, Quyết định số 922-QĐ/TU, ngày 09/8/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu ban hành danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Lai Châu.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, chủ động xây dựng Kế hoạch kê khai tài sản, công khai tài sản thu nhập năm 2023; rà soát, lập Danh sách người có nghĩa vụ kê khai thuộc kiểm soát của Thanh tra tỉnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 6, 8 Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (*theo Biểu mẫu gửi kèm công văn này*), đảm bảo theo trình tự, thời gian và tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại

khoản 1, Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gửi về Thanh tra tỉnh **trước ngày 20/12/2023** (đồng thời gửi file mềm danh sách vào Hộp thư công vụ: pttpctn.ttt@laichau.gov.vn).

2. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; mẫu kê khai và thời gian thực hiện kê khai

a) Kê khai lần đầu

Kê khai lần đầu được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 34 và khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Trường hợp chưa kê khai thì thực hiện kê khai đầy đủ và bàn giao bản kê khai theo quy định.

Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

b) Kê khai hằng năm

- Kê khai hằng năm được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2023**.

c) Kê khai bổ sung

Kê khai bổ sung được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2023**.

** Lưu ý: Đối với những người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và kê khai hằng năm, thì chỉ tiến hành kê khai hằng năm (Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai hằng năm thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).*

2.2. Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

- Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai, trong đó 01 bản để thực hiện việc công khai bản kê khai và phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, 01 bản gửi

về Thanh tra tỉnh (*Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền, theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ*).

- Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tổng hợp Danh sách người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 7, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị (*đối tượng thuộc quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh*), trực tiếp bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra tỉnh trước **ngày 28/02/2024**.

- Bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương (*đối tượng Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập*)¹, về Thanh tra tỉnh để quản lý và thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định trước **ngày 28/02/2024**.

* **Lưu ý:** Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh có sự thay đổi vị trí công tác thực hiện như sau:

+ Đối với các trường hợp tiếp nhận (từ các cơ quan Đảng, Đoàn thể, cơ quan ngành dọc của Trung ương tại địa phương...), bầu cử, bổ nhiệm mới, bố trí vào vị trí công tác theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, thì cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập nộp bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu để bàn giao về Thanh tra tỉnh.

+ Đối với các trường hợp tiếp nhận từ các cơ quan hành chính khác trong tỉnh (đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu) thì cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (ghi rõ họ, tên, chức vụ đơn vị ở cơ quan trước khi chuyển đến) gửi về Thanh tra tỉnh để thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

+ Đối với các trường hợp đã nghỉ hưu, thôi việc theo quy định, chuyển công tác sang tỉnh khác, chuyển công tác về cơ quan Trung ương... thì cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (ghi rõ họ, tên, chức vụ đơn vị trước khi nghỉ, chuyển công tác; thời điểm nghỉ, thời điểm chuyển công tác) gửi về Thanh tra tỉnh để thực hiện công tác quản lý theo quy định.

2.3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc công khai và lập biên bản công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại cơ quan, tổ

¹ Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập: “*Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, 6 và 8 Điều này.*”

chức, đơn vị theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (*theo mẫu đề cương gửi kèm; file mềm được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh <https://thanhtra.laichau.gov.vn/>*) gửi về Thanh tra tỉnh **trước ngày 30/4/2024**, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời phản ánh về Thanh tra tỉnh, qua số điện thoại 02133.877.735 để được hướng dẫn.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, NV3.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Vũ Văn Quý

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁOĐơn vị**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

....., ngày.. tháng ... năm 202...

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 202...***(Kèm theo Công văn số /TTr-NV3 ngày tháng 11 năm 2023 của Thanh tra tỉnh)***1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập**

- Công tác truyền truyền phổ biến, quán triệt các quy định về kiểm soát tài sản thu nhập;

- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành.

2. Kết quả thực hiện *(chỉ báo cáo đối tượng thuộc kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh)*

- Tổng số người đã kê khai tài sản, thu nhập/Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập (số người chưa kê khai, lý do chưa kê khai)người, trong đó: kê khai lần đầu.... người; kê khai hàng năm....người; kê khai bổ sung.....

- Tổng số người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản thu nhập đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác *(ra khỏi tỉnh Lai Châu, sang cơ quan Đảng, Đoàn thể, bổ nhiệm lên chức cao hơn không còn thuộc quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh)*, trong đó, nghỉ hưu, thôi việc.....người; chuyển công tác.....người.

- Kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
I	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 <i>(Số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Số liệu công khai tính từ 01/01/2023 đến 01/4/2024)</i>		
1	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
2	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm	Người	
3	Số người kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	
4	Số người kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ	Người	
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	

	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	
2	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	
3	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	

3. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

b) Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc

c) Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc (*khách quan, chủ quan*)

d) Giải pháp, kinh nghiệm để chủ động khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc

4. Kiến nghị

a) Những vấn đề, nội dung cần quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung (*nếu có*)

- Về quy định của pháp luật kiểm soát tài sản, thu nhập

- Về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

- Về các quy định khác của Đảng, Nhà nước có liên quan

b) Những nội dung kiến nghị khác nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập./.

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(*Ký tên, đóng dấu*)

Đơn vị...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 202..

(Kèm theo Công văn số /TTr-NV3 ngày tháng 11 năm 2023 của Thanh tra tỉnh)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Thuộc diện			Ghi chú
				<i>Kê khai lần đầu</i>	<i>Kê khai hằng năm</i>	<i>Kê khai bổ sung</i>	
1							
2							
3							
	Tổng số						

Người lập biểu

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)